

CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH CÂU BỊ ĐỘNG

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được khái niệm câu chủ động, câu bị động.
- Nắm được mục đích của việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Câu chủ động và câu bị động là hai kiểu câu có những khác biệt về hình thức và nội dung. Hiện nay trong nghiên cứu tiếng Việt, vẫn còn những bất đồng nghiêm trọng về vấn đề : Có hay không có câu bị động trong tiếng Việt. SGK Ngữ văn 7 chấp nhận quan niệm có câu bị động trong tiếng Việt.

2. Nói chung, vấn đề chuyển từ câu chủ động sang câu bị động chỉ đặt ra đối với những câu có cốt lõi vị ngữ là ngoại động từ (động từ cập vật), tức những động từ đòi hỏi phải có phụ ngữ chỉ đối tượng. Trong tiếng Việt, từ một câu chủ động có thể chuyển đổi thành một hoặc hai câu bị động tương ứng.

Câu chủ động có một câu bị động tương ứng, ví dụ :

- *Thầy giáo phạt học sinh.*
- *Học sinh bị thầy phạt.*

Câu chủ động có hai câu bị động tương ứng. Đây là trường hợp động từ vị ngữ của câu chủ động là động từ thuộc nhóm *tặng, biếu, cho,...*

- *Cậu tôi cho chị tôi cây bút máy.*
- *Chị tôi được cậu tôi cho cây bút máy.*
- *Cây bút máy được cậu tôi cho chị tôi.*

(Trong tiếng Việt, không ai nói : "Học sinh bị phạt bởi thầy." ; "Em được mến bởi anh."... Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, đã bắt đầu xuất hiện một số lối nói theo khuôn mẫu này. Ví dụ : *Chương trình này được tài trợ bởi LG.*)

3. Tham gia cấu tạo câu bị động trong tiếng Việt thường có các từ *được*, *bị*. Tuy nhiên, cần phân biệt câu bị động với câu bình thường chứa các từ *được*, *bị*.

- Câu bị động : *Nó bị thầy phạt ; Nó bị phạt,...*
- Câu bình thường : *Côm bị thiu ; Nó được đi bơi ; Anh ấy được mổ bệnh nhân đầu tiên,...*

Trong nhiều trường hợp, có sự mơ hồ. Chẳng hạn, câu sau đây là mơ hồ :

- *Anh ấy được mổ rồi !*

Có thể hiểu câu trên theo hai cách :

- a) Anh ấy được bác sĩ mổ rồi.
- b) Anh ấy được mổ bệnh nhân rồi (sau một thời gian làm bác sĩ thực tập).

Trong những trường hợp như vậy, cần căn cứ vào tình huống nói hoặc ngữ cảnh để hiểu đúng ý của câu.

4. So sánh nội dung của câu chủ động và câu bị động tương ứng.

Về nội dung biểu thị (hay nội dung miêu tả), câu chủ động và câu bị động được xem là đồng nhất với nhau. Chẳng hạn, hai câu "*Thầy phạt nó.*" / "*Nó bị thầy phạt.*" là đồng nhất về nội dung biểu thị : Cả hai câu đều nói về việc *phạt*, cùng có *chủ thể* của hoạt động *phạt* là *thầy*, cùng có *kẻ chịu tác động* của hoạt động *phạt* là *nó*.

Tuy nhiên, hai câu này khác nhau về *chủ đề* : Câu "*Thầy phạt nó.*" thì nói về *thầy*, còn câu "*Nó bị thầy phạt.*" thì nói về *nó*.

5. Việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động (và ngược lại, chuyển đổi câu bị động thành câu chủ động) có thể nhằm nhiều mục đích, trong đó nổi bật hơn cả là nhằm liên kết các câu hoặc các vế câu trong một mạch văn thống nhất.

- a) So sánh hai cách viết sau đây :

- *Nhà máy đã sản xuất được một số sản phẩm có giá trị. Khách hàng ở châu Âu rất ưa chuộng các sản phẩm này.*
- *Nhà máy đã sản xuất được một số sản phẩm có giá trị. Các sản phẩm này được khách hàng châu Âu rất ưa chuộng.*

Cách viết thứ hai tốt hơn, vì việc sử dụng câu bị động đã góp phần tạo nên liên kết chủ đề theo kiểu móc xích : *một số sản phẩm có giá trị – các sản phẩm này*.

b) So sánh hai cách viết sau đây :

– Chị dắt con chó đi dạo ven rừng, chốc chốc dừng lại ngửi chõ này một tí, chõ kia một tí.

– Con chó được chị dắt đi dạo ven rừng, chốc chốc dừng lại ngửi chõ này một tí, chõ kia một tí.

Với cách viết thứ nhất thì mạch văn sẽ khiến người đọc hiểu là "chị dắt con chó đi dạo ven rừng" và "chốc chốc *chị* dừng lại ngửi chõ này một tí, chõ kia một tí" (!).

6. Có hai kiểu câu bị động :

- Kiểu câu bị động có dùng *được, bị*.
- Kiểu câu bị động không dùng *được, bị*.

Ở kiểu thứ hai, nếu ta thêm *bị, được* thì câu vẫn hợp lí. Như vậy, có thể nói là có hai biến thể của câu bị động : biến thể có dùng *được, bị* và biến thể không dùng *được, bị*.

Kiểu câu bị động dùng *được, bị* có hàm ý đánh giá về tính tích cực/tiêu cực ; đáng mong muốn/không đáng mong muốn,... đối với sự việc được nói đến trong câu.

Ví dụ : – *Nó được tập thể phê bình.* (đánh giá tích cực)

– *Nó bị tập thể phê bình.* (đánh giá tiêu cực)

7. Trong câu bị động có thể vắng mặt từ ngữ biểu thị chủ thể hoạt động hay trải nghiệm trạng thái mà động từ biểu thị. Vì lí do này, câu bị động hay được dùng trong văn phong khoa học. Ví dụ :

Tiền thưởng được định nghĩa là số tiền mà người được phục vụ trả thêm cho người phục vụ, ngoài tiền công, để khuyến khích họ.

(Từ điển Ngoại thương)

Đặc biệt, khi ta không rõ chủ thể của hoạt động là ai, hoặc khi ta chỉ quan tâm đến tình trạng hoặc trạng thái của đối tượng thì dùng câu bị động tỏ ra thích hợp hơn câu chủ động. Ví dụ :

– *Chùa xây từ thế kỉ X.*

- Theo biển số thì chiếc xe được đăng kí vào năm 1993.

- Nó bị đánh đau lấm.

8. Không phải mọi câu có vị ngữ là động từ / tính từ cặp vật đều có thể được biến đổi thành câu bị động, chẳng hạn như những câu sau đây :

- Nó rời sân ga. (→ không nói : Sân ga được / bị nó rời)

- Nó vào nhà. (→ không nói : Nhà được / bị nó vào)

- Nhà gần hồ. (→ không nói : Hồ được / bị nhà gần)

Vì thế, khi biến đổi câu chủ động thành câu bị động, cần lưu ý từng trường hợp cụ thể, tránh áp dụng một cách máy móc.

9. HS có thể nhầm lẫn câu chủ động (với tư cách là một kiểu câu có những đặc điểm về hình thức và nội dung như đã được trình bày trong SGK) với những câu biểu thị những hoạt động có *chủ ý*, *chủ tâm*. Ví dụ :

- Nó định về quê.

- Nó chủ tâm đánh thằng bé.

Những câu này là câu bình thường, không phải câu chủ động (câu chủ động chỉ được xác định trong đối lập với câu bị động tương ứng).

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Tìm hiểu khái niệm câu chủ động và câu bị động.

Bước 1 : Xác định chủ ngữ trong câu.

Trong hai câu được nêu trong SGK, chủ ngữ là phần được in đậm :

a) Mọi người yêu mến em.

b) Em được mọi người yêu mến.

Bước 2 : Tìm hiểu ý nghĩa của chủ ngữ trong mỗi câu.

Chủ ngữ trong câu a biểu thị người thực hiện một hoạt động hướng đến người khác. Nói một cách tóm tắt : Chủ ngữ trong câu a biểu thị chủ thể của hoạt động.

(Lưu ý : Đối với ví dụ đang xét, có thể diễn đạt theo một cách khác : Chủ ngữ trong câu a biểu thị người mang một trạng thái lí có liên đới đến người khác.)

Chủ ngữ trong câu *b* biểu thị người được hoạt động của người khác hướng đến. Nói một cách tóm tắt : Chủ ngữ trong câu *b* biểu thị đối tượng của hoạt động.

(Lưu ý : Đối với ví dụ đang xét, có thể diễn đạt theo một cách khác : Chủ ngữ trong câu *b* biểu thị người có liên đới đến trạng thái tâm lí của người khác.)

Hoạt động 2. Tìm hiểu mục đích của việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động.

Bước 1 : Dùng câu chủ động hay câu bị động.

Câu *b* được ưu tiên chọn lựa để điền vào chỗ trống trong đoạn trích :

– *Thuỷ phải xa lớp ta, theo mẹ về quê ngoại.*

Một tiếng "ồ" nổi lên kinh ngạc. Cả lớp sững sờ. Em tôi là chi đội trưởng, là "vua toán" của lớp từ mấy năm nay. Em được mọi người yêu mến, tin này chắc làm cho bạn bè xao xuyến.

Bước 2 : Giải thích lí do dùng câu bị động.

Câu *b* được ưu tiên chọn lựa bởi nó giúp cho việc liên kết các câu trong đoạn được tốt hơn : Câu trước đã nói về Thuỷ (thông qua chủ ngữ *Em tôi*), vì vậy sẽ là hợp lôgic và dễ hiểu hơn nếu câu sau cũng tiếp tục nói về Thuỷ (thông qua chủ ngữ *Em*).

Hoạt động 3. Sơ kết.

GV yêu cầu 2 – 3 HS đọc Ghi nhớ của phần I và II.

Hoạt động 4. Làm bài tập (trang 58, SGK).

Tùy theo lượng thời gian còn lại, GV hướng dẫn HS làm các bài tập trong SGK.

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Các câu bị động là :

– *Có khi (các thứ của quý) được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê [...].*

– *Tác giả "Mấy vần thơ" liền được tôn làm đương thời đệ nhất thi sĩ.*

Trong các ví dụ trên, tác giả chọn câu bị động nhằm tránh lặp lại kiểu câu đã dùng trước đó, đồng thời tạo liên kết tốt hơn giữa các câu trong đoạn.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO (xem trang 26)